

Lời BBT: Trong khuôn khổ các hoạt động hướng tới kỷ niệm 30 năm Ngày tái lập tỉnh (01/7/1989 - 01/7/2019) và 70 năm Ngày Quảng Bình quật khởi (15/7/1949 - 15/7/2019), ngày 12/4/2019, tỉnh Quảng Bình đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học “Quảng Bình - 30 năm đổi mới và phát triển”. Hội thảo đã đánh giá về những thành tựu to lớn, rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh qua 30 năm từ ngày tái lập tỉnh đến nay; đề xuất định hướng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để phát triển tỉnh Quảng Bình theo hướng nhanh và bền vững trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Để thông tin kết quả của Hội thảo đến các độc giả, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ sẽ chọn lọc đăng tải các bài viết tham luận từ kỷ yếu Hội thảo khoa học “Quảng Bình - 30 năm đổi mới và phát triển”.

NÂNG CAO HIỆU LỰC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN LÀM NÒNG CỐT XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH LÀ NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI TRONG 30 NĂM TÁI LẬP VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH QUẢNG BÌNH

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh Quảng Bình

Được sự đồng ý của Bộ Chính trị và Ban Bí thư, ngày 30/6/1989, Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 5 đã thông qua Nghị quyết chia tỉnh Bình Trị Thiên thành 3 tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Thực hiện Quyết định số 87/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), ngày 01/7/1989, Quảng Bình trở lại đơn vị hành chính cấp tỉnh trực thuộc Trung ương bắt đầu thời kỳ mới

1. Xây dựng hệ thống chính trị và chính quyền trong bối cảnh khó khăn của những ngày đầu tái lập tỉnh

Sau khi tái lập tỉnh, Quảng Bình đã bắt tay xây dựng quê hương với những thuận lợi hết sức cơ bản cả về điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và nguồn lực xã hội. Quảng Bình lại nằm ở vị trí trung lộ của cả nước, hội đủ những điều kiện cơ bản cho phát triển bền vững như sân bay, bến cảng, bến tàu, các tuyến đường bộ quốc gia và đường xuyên Á. Nhân dân Quảng Bình vốn có truyền thống lao động sáng tạo, cần cù và kiên định trong sự nghiệp

bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước.

Tuy nhiên, Quảng Bình cũng phải đối mặt với những khó khăn rất lớn: Địa hình kéo dài trên hai vĩ độ; khí hậu, thời tiết Quảng Bình hết sức khắc nghiệt, thất thường; thiên tai, hạn hán, lũ lụt xảy ra thường xuyên gây khó khăn và tổn thất lớn trong sản xuất và đời sống. Các cơ sở sản xuất, công ty, xí nghiệp không đồng bộ, không thể đưa vào sản xuất ngay được. Giao thông đi lại còn khó khăn. Hạ tầng nông nghiệp thấp kém, sản xuất manh mún. Đời sống nhân dân còn nghèo nàn cả vật chất và tinh thần. Ảnh hưởng của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp còn nặng nề, tư tưởng ỷ lại, bảo thủ trì trệ còn khá phổ biến. Trình độ, kiến thức và năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Bình những nhiệm vụ hết sức nặng nề, vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt, đồng thời phải

nghiên cứu các chủ trương, biện pháp cho sự phát triển lâu dài, toàn diện của các mặt kinh tế - xã hội.

Ngày 15/7/1989, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh và Lễ kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống “Quảng Bình quật khởi” đã công bố quyết định thành lập tỉnh, ra mắt bộ máy công quyền và quyết định những nhiệm vụ cấp bách để ổn định tình hình và tiếp tục tổ chức thực hiện đường lối đổi mới - chính thức mở đầu cho giai đoạn phát triển mới của Quảng Bình.

Ngày 10 và 11/8/1989, Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Quảng Bình họp bàn về phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 1989 và năm 1990. Hội nghị xác định: *“Từng bước ổn định tình hình kinh tế - xã hội về mọi mặt, đồng thời tạo tiền đề, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các năm sau, phấn đấu từng bước xây dựng Quảng Bình giàu đẹp. Đối mới một bước quan trọng về cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện tốt chính sách đòn bẩy trên toàn bộ nền kinh tế của tỉnh nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất, tranh thủ mở rộng quan hệ với bên ngoài để đẩy nhanh quá trình triển khai sản xuất hàng hoá thực hiện ba chương trình kinh tế lớn: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, chuyển nền nông nghiệp tinh ta từ độc canh cây lương thực sang phát triển toàn diện, chuyển nền kinh tế tự cung tự cấp sang nền kinh tế hàng hoá ngày càng phát triển”*.¹

Để đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, yêu cầu đặt ra là cần phải khẩn trương xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị và chính quyền các cấp để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ.

Hội đồng nhân dân tỉnh được tổ chức và hoạt động theo Luật Tổ chức HĐND và UBND

năm 1989. Luật quy định Thường trực HĐND được thành lập ở HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp tương đương, huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh và thị xã, là cơ quan bảo đảm việc tổ chức các hoạt động của HĐND các cấp đó, chịu trách nhiệm trước HĐND cùng cấp, chịu sự giám sát và hướng dẫn của HĐND cấp trên, của Quốc hội và Hội đồng Nhà nước². Khi tái lập tỉnh, 28 đại biểu HĐND tỉnh Bình Trị Thiên nhiệm kỳ 1985-1989, đại diện cho cử tri trên địa bàn Quảng Bình, tiếp tục thực hiện trách nhiệm người đại biểu trước cử tri, trước đồng bào tỉnh Quảng Bình, có trách nhiệm bầu cử UBND lâm thời của tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 178/TCCP hướng dẫn việc bầu UBND tỉnh mới³, ngày 9/7/1989, HĐND tỉnh Quảng Bình đã họp phiên đầu tiên. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã quyết định số lượng lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Bình gồm có 03 người: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch; Quyết định thành lập 04 Ban giúp việc cho HĐND, mỗi ban có 03 người, gồm Ban Kinh tế, Kế hoạch và Ngân sách, Ban Pháp chế, Ban Văn hóa đời sống, Ban Thư ký, bầu các Trưởng ban, Phó Trưởng ban và biểu quyết thành viên từng ban. Bầu Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh và biểu quyết lưu nhiệm các hội thẩm nhân dân do Tòa án nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên chuyển ra; đồng thời chuẩn bị các điều kiện, nội dung để tiến hành bầu cử HĐND ba cấp.

Ngày 19/11/1989, toàn tỉnh đã tiến hành bầu cử HĐND ba cấp nhiệm kỳ 1989-1994 với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu là 98,91% ở 22 đơn vị bầu cử; đã bầu đủ 60 đại biểu HĐND tỉnh, 238 đại biểu HĐND 4 huyện và thị xã Đồng Hới và 4.020 đại biểu HĐND cấp xã. Tại kỳ họp thứ nhất, HĐND tỉnh khóa XII đã xác

¹Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2, Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ Quảng Bình. Tài liệu Chi cục Văn thư - Lưu trữ Quảng Bình.

²Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1989, tr.4.

³Thông tư số 178/TCCP. Tài liệu lưu trữ Phòng Thủ tướng, Trung tâm Lưu trữ Trung ương 3.

định tư cách đại biểu của 59 vị đại biểu; bầu Thường trực HĐND tỉnh; bầu UBND tỉnh với 15 người, gồm Chủ tịch, 04 Phó Chủ tịch và 10 Ủy viên khác; Bầu các ban của HĐND tỉnh, Đoàn Thư ký kỳ họp; bầu cử các thành viên Tòa án nhân dân tỉnh gồm Chánh án, 02 Phó Chánh án, 08 Thẩm phán; bầu 32 Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân tỉnh⁴.

Sau khi được bầu cử, UBND tỉnh nhanh chóng tổ chức bộ máy, thành lập các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và sản xuất kinh doanh trực thuộc tỉnh. Trên cơ sở bộ máy và cán bộ công nhân viên chức từ tỉnh Bình Trị Thiên chia ra, UBND tỉnh Quảng Bình tiếp nhận và sắp xếp bố trí theo hướng tinh gọn, giảm khâu trung gian, bảo đảm chất lượng. Toàn tỉnh sắp xếp, bố trí 32 ban, ngành và đơn vị sự nghiệp sản xuất kinh doanh trực thuộc tỉnh, 92 đơn vị sự nghiệp và sản xuất kinh doanh thuộc ngành. So với trước, ở cấp tỉnh giảm 9 đơn vị. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của các ban, ngành phần lớn là cán bộ trẻ, mới được đề bạt, có trình độ, kiến thức (85% tốt nghiệp đại học, 75% độ tuổi dưới 55), có nhiệt tình, tâm huyết với quê hương.

Như vậy, chỉ hai tháng sau khi tái lập, tỉnh Quảng Bình đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng lại hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Trên cơ sở một hệ thống chính trị được xây dựng và củng cố vững mạnh mới lãnh đạo nhân dân Quảng Bình vượt qua những thử thách gay gắt trong thời kỳ đầu tái lập tỉnh để khôi phục và phát triển. Đây là nhân tố vô cùng quan trọng, có ý nghĩa quyết định toàn bộ sự nghiệp tái thiết và phát triển quê hương, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng.

Trong thời gian rất ngắn sau khi tái lập tỉnh, dưới sự đôn đốc, giám sát của HĐND và sự điều hành của UBND tỉnh, các ngành các cấp đã dồn sức tập trung vào những nhiệm vụ cấp

bách, nhanh chóng ổn định nơi ăn ở, nơi làm việc đối với hàng ngàn cán bộ nhân viên mới từ ngoài tỉnh chuyên về, tổ chức triển khai thực hiện những mặt kinh tế - xã hội trọng yếu trên địa bàn tỉnh nhằm duy trì, phát triển sản xuất, thu hút lao động, giải quyết việc làm cho một số lượng lớn người lao động.

Tiếp thu ý kiến của cử tri về việc chia tách huyện Lệ Ninh, Tuyên Hóa, tại kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XII đã thông qua đề xuất điều chỉnh lại đơn vị hành chính hai huyện Lệ Ninh và Tuyên Hóa và một số địa phương cấp phường xã. Ngày 1/6/1990, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Quyết định số 190/HĐ-BT đồng ý chia tách huyện Lệ Ninh thành hai huyện Lệ Thủy, Quảng Ninh và chia huyện Tuyên Minh thành hai huyện Tuyên Hóa, Minh Hóa và 155 xã phường, thị trấn.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh, các ban, ngành đã được sắp xếp, bố trí biên chế khá chặt chẽ, một số đơn vị kinh tế được phân cấp quản lý hợp lý hơn, phát huy được trách nhiệm và tính chủ động của mỗi cấp, mỗi ngành đảm bảo sự lãnh đạo, điều hành thống nhất và thông suốt trên địa bàn.

Sau bầu cử HĐND ba cấp nhiệm kỳ 1989-1994, chính quyền các cấp tiếp tục được củng cố thêm một bước. Đây là bước kiện toàn bộ máy có ý nghĩa quan trọng nhằm điều chỉnh những vị trí công tác chưa hợp lý do phải bố trí kịp thời đáp ứng yêu cầu cấp bách trong ngày đầu mới tái lập.

Khi nhập tỉnh, lực lượng cán bộ trong hệ thống chính trị và các lĩnh vực kinh tế - xã hội, lực lượng vũ trang được tăng cường vào vùng phía trong rất đông, nay chia tỉnh số cán bộ, công chức, viên chức và lao động, cùng với gia đình họ và số học sinh phổ thông được bố trí về và có nguyện vọng về Quảng Bình rất lớn, vượt quá sức chứa của hạ tầng kinh tế - xã hội,

⁴Số liệu Báo cáo kết quả bầu cử HĐND ba cấp. Tài liệu lưu trữ Chi cục Văn thư - Lưu trữ Quảng Bình.

đòi hỏi phải có những giải pháp cấp bách và phù hợp với hoàn cảnh mới.

Cùng với việc xây dựng hệ thống chính trị, HĐND tỉnh đã ban hành các quyết định quan trọng, như: Trích vốn xây dựng cơ bản để cho cán bộ, công nhân, viên chức từ Huế trở về Quảng Bình vay dài hạn, thời gian hoàn trả trong 7 năm để hỗ trợ xây dựng nhà ở, kết quả đã cấp đất cho hơn 1.000 hộ và có hơn 800 cán bộ, công nhân viên vay tiền làm nhà ở; Quy hoạch lại thị xã Đồng Hới theo quy mô tỉnh lỵ; Quyết định kế hoạch, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, trong đó tập trung vào 03 chương trình kinh tế trọng điểm: Chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm; Chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và Chương trình sản xuất hàng xuất khẩu nhằm tạo được bước chuyển biến mới về ổn định kinh tế - xã hội, từng bước tích lũy từ nội bộ kinh tế tỉnh nhà, tập trung các nguồn thu vào ngân sách của tỉnh để tạo thế đi lên trong những năm tiếp theo. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về: Đấu tranh chống tham nhũng, chống buôn lậu, chống lãng phí và thực hành tiết kiệm trong tiêu dùng; Phổ cập tiểu học, xoá mù chữ, nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân, nhất là ở miền núi và miền biển; Phát triển tiêu thụ công nghiệp và giải quyết việc làm cho lao động; Xoá đói giảm nghèo; Xây dựng giao thông nông thôn, miền núi và miền biển; Giao đất, giao rừng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 5;⁵...

Từ những ngày đầu rất khó khăn, Quảng Bình không những đã đứng vững mà tỉnh còn đạt được những thắng lợi bước đầu quan trọng. Nền kinh tế từng bước ổn định và bắt đầu có sự tăng trưởng. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất và cơ cấu đầu tư bước đầu chuyển biến, mở ra khả năng khai thác và sử dụng tốt hơn tiềm năng thế mạnh của tỉnh. Năng lực sản xuất một số ngành đã được tăng lên. Các thành

phần kinh tế đang trong quá trình chuyển biến tích cực, vận động đúng hướng, tạo môi trường cho sản xuất kinh doanh ngày càng có hiệu quả. Đời sống của nhân dân nhìn chung ổn định và có phần được cải thiện. Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội đã có những cố gắng và tiến bộ. Quốc phòng an ninh được giữ vững, chính trị được ổn định. Hoạt động của HĐND tỉnh ngày càng thể hiện và khẳng định rõ trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu, đặc biệt là thực hiện chức năng quyết định những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương trong nội dung các kỳ họp của HĐND.

2. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị các cấp trong thời kỳ xây dựng cơ sở vật chất, đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

2.1. Hoạt động của HĐND tỉnh trong những năm đầu xây dựng cơ sở vật chất cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1994-2001)

Hiến pháp năm 1992 quy định: “HĐND là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, ...”. “UBND do HĐND bầu là cơ quan chấp hành của HĐND, cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của các cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND”.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII về xây dựng chính quyền, Đại hội đã chỉ rõ: Củng cố hệ thống chính trị vững mạnh trên cơ sở nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội nhằm đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân

⁵Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình (1993), Nghị quyết Kỳ họp thứ 18. Tài liệu Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh - Hồ sơ số 17.

lao động. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đi đôi với tăng cường chấp hành nghiêm pháp luật, kiên quyết đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

Tiếp tục củng cố hệ thống hành chính nhà nước, thực hiện cải cách hành chính - điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội 1996-2000:

Cuối năm 1994, nhiệm kỳ mới của HĐND đã bầu ra cơ quan chấp hành là UBND tỉnh gồm 10 vị: Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 06 Ủy viên.

Bộ máy hành chính của nhiệm kỳ này có thay đổi tên gọi và thành lập một số cơ quan mới để đáp ứng với yêu cầu của công tác chỉ đạo theo chủ trương của Nhà nước Trung ương:

Sở Nông nghiệp (sáp nhập các Sở Nông nghiệp, Thủy lợi, Lâm nghiệp).

Chi cục Kiểm lâm (đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh).

Đổi tên Ủy ban Kế hoạch nhà nước thành Sở Kế hoạch - Đầu tư.

Ban Khoa học Công nghệ thành Sở Khoa học và Công nghệ.

Phòng Tư pháp thành Sở Tư pháp.

Ủy ban Thanh tra thành Thanh tra tỉnh (từ Ban Thanh tra tỉnh).

Thành lập Sở Thể dục - Thể thao (tách từ Sở Văn hóa Thông tin và Thể thao).

Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính.

Sau khi củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp tỉnh Quảng Bình để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào trong tỉnh ổn định, phát triển.

Mục tiêu tổng quát của giai đoạn này là: Vượt qua khó khăn thử thách, tiếp tục ổn định và phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách vững chắc, cải thiện một bước đời sống nhân dân, từng bước thực hiện công bằng xã hội, tăng cường ổn định chính trị, giữ

vững an ninh quốc phòng, đưa Quảng Bình thoát khỏi tình trạng nghèo nàn và kém phát triển, phấn đấu đạt mức trung bình của cả nước.

Nghị quyết HĐND yêu cầu Thường trực HĐND và các ban của HĐND tập trung cải tiến công tác, có chương trình kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết HĐND và các chính sách của Nhà nước. Các ban của HĐND phải thực sự giúp HĐND giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, UBND, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các cơ quan Nhà nước.

Hội đồng nhân dân đã rất coi trọng tổ chức các kỳ họp và ban hành các nghị quyết chuyên đề để giải quyết những vấn đề từ thực tiễn đặt ra: Nghị quyết chuyên đề xây dựng quỹ phòng chống thiên tai; các khoản thu phí, lệ phí; đề nghị thành lập các đơn vị hành chính mới; quy hoạch đô thị, quản lý đất đai; thực hiện nghĩa vụ lao động công ích; xây dựng kế hoạch sử dụng đất; việc bảo vệ rừng, vấn đề xuất gỗ tròn ra ngoài tỉnh; phát triển giao thông nông thôn, xây dựng trường học, trạm xá và các công trình phúc lợi xã hội theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”; thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình giải quyết việc làm, gia đình văn hóa, làng, bản tiêu khu văn hóa... Nhìn chung, tại các kỳ họp, HĐND đã từng bước thể hiện phong cách làm việc trí tuệ, đổi mới, tập trung dân chủ, đoàn kết, đi sâu thảo luận, phân tích và quyết định những vấn đề quan trọng của tỉnh. Do đó các nghị quyết của HĐND đề ra đáp ứng kịp thời các yêu cầu bức xúc, phù hợp thực tiễn cuộc sống.

Quan hệ giữa HĐND với UBND và các cơ quan của UBND được thông qua Thường trực và các ban của HĐND ngày càng chặt chẽ, trách nhiệm.

Từ năm 1994, HĐND tỉnh có bộ máy Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh với chức năng tham mưu, giúp việc HĐND, Thường trực HĐND, các ban của HĐND và Đoàn

ĐBQH tỉnh. Văn phòng HĐND tỉnh gồm có Chánh văn phòng, Phó Chánh văn phòng và một số chuyên viên, cán bộ giúp việc với biên chế gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả. Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh là một mô hình tốt phục vụ cho hoạt động của HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh mà Quảng Bình là một trong những địa phương đầu tiên trong cả nước được sự nhất trí của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho thành lập.

Thực hiện công cuộc đổi mới, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, “*trong hơn 10 năm tỉnh Quảng Bình đã từng bước chuyển biến, phát triển đáng mừng. Nền kinh tế từng bước thích ứng với cơ chế mới, tiếp tục ổn định và đạt được sự tăng trưởng khá. Chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày càng được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Đã và đang hình thành những cơ sở vật chất kỹ thuật quan trọng để phát triển sản xuất, phân công lại lao động, khai thác ngày càng có hiệu quả hơn các nguồn lực của địa phương.*

*Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Các hoạt động văn hóa xã hội, các phong trào hành động cách mạng của nhân dân phát triển tốt và đạt được nhiều kết quả thiết thực. Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, dân chủ xã hội ngày càng được mở rộng”*⁶.

2.2. Hoạt động của HĐND tỉnh trong giai đoạn thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

Trước yêu cầu của công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ngày càng cao, công tác lãnh đạo quản lý cũng phải

được đổi mới và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước.

Về lĩnh vực xây dựng chính quyền và quản lý địa giới hành chính, HĐND tỉnh đã ban hành 31 nghị quyết để kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự của HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm cho bộ máy hành chính ở địa phương hoạt động được liên tục và hiệu quả; phê chuẩn và quyết định thành lập các tổ chức, bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; quyết định số lượng biên chế hành chính, sự nghiệp; nâng cấp đô thị Đồng Hới và đề án nâng cấp thị xã Ba Đồn...

Hội đồng nhân dân tỉnh các nhiệm kỳ đã thông qua các nghị quyết làm cơ sở cho UBND tỉnh sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện. Kết quả, có 19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (trong đó: 17 cơ quan được tổ chức thống nhất theo quy định của Chính phủ và 02 cơ quan tổ chức theo đặc thù riêng của tỉnh (Sở Ngoại vụ và Ban Dân tộc tỉnh); so với Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ, giảm 06 cơ quan⁷. Các cơ quan chuyên môn cấp huyện gồm 12 cơ quan, trong đó: 10 cơ quan được tổ chức thống nhất theo quy định của Chính phủ và 02 cơ quan được tổ chức để phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện⁸; so với Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ, giảm 01 cơ quan. Năm 2013, HĐND tỉnh thông qua Đề án điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn và được Chính phủ phê duyệt thành lập thị xã Ba Đồn và 6 phường thuộc thị xã Ba Đồn. Từ đó đến nay, hệ thống hành chính ba cấp của tỉnh Quảng Bình tạm

⁶Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ XIII nhiệm kỳ 2001-2005. Tháng 1/2001. tr.45.

⁷Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Thương mại và Du lịch, Sở Thể dục và Thể thao, Sở Thủy sản, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh.

⁸Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Công thương trực thuộc UBND các huyện và Phòng Kinh tế; Phòng quản lý đô thị trực thuộc UBND thành phố Đồng Hới.

thời ổn định với 6 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố, bao gồm 159 xã, phường, thị trấn⁹. Đối với các cơ quan công quyền, đã củng cố 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, trong đó có 17 cơ quan được tổ chức thống nhất theo quy định của Chính phủ¹⁰ và 03 cơ quan tổ chức theo đặc thù riêng của tỉnh¹¹; 12 phòng chuyên môn cấp huyện¹². Từ sau năm 2010, số lượng các cơ quan so với giai đoạn 2000-2009 ở cấp tỉnh giảm 06 cơ quan¹³, cấp huyện tăng 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã Ba Đồn (do điều chỉnh địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập mới thị xã Ba Đồn (gồm 6 phường và 10 xã). Về đơn vị hành chính các cấp: Quảng Bình có 6 huyện, 1 thị xã, 1 thành phố và 159 xã, phường, thị trấn (tăng thêm 1 đơn vị hành chính cấp huyện so với giai đoạn 2000-2009).

Trong giai đoạn này, tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đã được sắp xếp, tổ chức thu gọn đầu mối, bảo đảm tinh gọn, hợp lý. Việc quản lý đa ngành, đa lĩnh vực theo quy định của pháp luật, dựa trên nguyên tắc: Không nhất thiết ở cấp tỉnh có sở nào, thì cấp huyện có tổ chức đó tương ứng; một cơ quan được giao thực hiện nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính. Qua sắp xếp, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp ngày càng được nâng lên, cải cách hành chính, cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Chức năng, nhiệm vụ, tổ

chức và cơ chế hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ngày càng rõ hơn và có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới về phương thức và nội dung hoạt động, nâng cao chất lượng các kỳ họp. Nghị quyết của HĐND đã bám sát thực tiễn và được tổ chức thực hiện có hiệu quả. Hội đồng nhân dân các cấp đã tăng cường hoạt động giám sát, vừa bảo đảm tính toàn diện, vừa tập trung vào những vấn đề quan trọng, bức xúc mà cử tri quan tâm. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn được chú trọng, có tác dụng thiết thực, hiệu quả hơn. Vai trò của Thường trực và các ban của HĐND, trách nhiệm của đại biểu HĐND các cấp ngày càng được phát huy.

Bộ máy UBND từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn. Quản lý, điều hành của UBND các cấp hiệu quả hơn và đạt nhiều kết quả tích cực. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường.

Nhờ có hệ thống chính trị vững mạnh để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội mà đến nay tỉnh Quảng Bình đã đạt được những thành tựu hết sức cơ bản:

Tốc độ tăng trưởng GRDP khá, bình quân đạt 8,2%/năm. Quy mô kinh tế năm 2019 tăng 119 lần; chuyên dịch cơ cấu kinh tế đứng hướng. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phát triển khá toàn diện và bền vững theo hướng sản xuất hàng hoá ngày càng rõ nét, tốc độ tăng trưởng bình quân thời kỳ 1990-2019

⁹Cấp huyện có các huyện: Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy, thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới.

¹⁰Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Sở Giao thông Vận tải; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tư pháp; Sở Tài nguyên và Môi trường.

¹¹Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc và Sở Du lịch (tăng 01 cơ quan so với Nghị định 13/2008/NĐ-CP của Chính phủ - Đó là Sở Du lịch).

¹²Có 10 phòng tổ chức thống nhất theo quy định của Chính phủ, 02 phòng đối với loại hình đơn vị hành chính cấp huyện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế và Hạ tầng và 02 phòng đối với loại hình đơn vị hành chính thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Phòng Kinh tế; Phòng Quản lý đô thị.

¹³Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Thương mại và Du lịch, Sở Thể dục và Thể thao, Sở Thủy sản, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em.

đạt 5,3%. Tỷ trọng ngành chăn nuôi không ngừng tăng, từ 33,1% năm 1990 lên 47,5% năm 2019, đưa chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính trong lĩnh vực nông nghiệp. Lâm nghiệp chuyển đổi theo hướng lâm nghiệp xã hội; trồng rừng, chăm sóc rừng được chú trọng, khai thác rừng tự nhiên được hạn chế và dừng hẳn. Thủy sản phát triển theo hướng khai thác xa bờ, sản phẩm chất lượng, giá trị. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng với tốc độ khá cao (bình quân 14,1%/năm), quy mô giá trị sản xuất công nghiệp tăng gần 46 lần, là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nền kinh tế tỉnh nhà. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được tăng dần qua các năm. Từ số thu 14 tỷ đồng năm 1990, đã tăng lên 4.500 tỷ đồng vào năm 2019, bình quân tăng 21%/năm, chiếm tỷ trọng 12,3% GRDP toàn tỉnh. Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của tỉnh được đầu tư ngày càng đồng bộ, hiện đại. Có sân bay, cảng biển, đường sắt, đường bộ, hệ thống thủy lợi,... 100% số xã có đường ô tô, 99,8% điện lưới quốc gia đến trung tâm xã.

Văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến và phát triển tích cực. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân đã từng bước có sự thay đổi cơ bản. Đời sống văn hóa từ thành thị đến vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa được nâng lên. Công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, đời sống nhân dân được cải thiện, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đã giảm đáng kể, từ 44,4% năm 1993, còn 6,98% năm 2018. Giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh có nhiều tiến bộ. Đã tập trung phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển, đảo. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn ổn định, quốc phòng an ninh được đảm bảo, trật tự, an toàn xã hội được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế.

3. Nhận định và đánh giá

Trải qua hơn 30 năm xây dựng bộ máy Nhà nước pháp quyền địa phương trên tinh thần đường lối đổi mới của Đảng, tỉnh Quảng Bình đã tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh với những ưu điểm nổi bật sau đây:

- Ngay từ thời điểm tái lập tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các đoàn thể quần chúng trong tỉnh đã xác định đúng đắn tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng hệ thống chính trị, coi đó là điểm đột phá trong việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh địa phương. Nhờ vậy, các cơ quan trong hệ thống chính trị đã lãnh đạo, chỉ đạo, phối kết hợp với hệ thống chính quyền các cấp điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc sắp xếp các cơ quan, đơn vị hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập được chú trọng thực hiện. Qua sắp xếp cho thấy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính quyền các cấp ngày càng được nâng lên, cải cách hành chính, cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và cơ chế hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ngày càng rõ hơn và có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Đã thu hút được nhiều đội ngũ cán bộ chất lượng cao vào công hiến, làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Song song với việc thu hút nhân tài, công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm, đẩy mạnh. Nhờ vậy, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có sự tiến bộ vượt bậc, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ nào dù khó khăn cũng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị theo hướng ngày càng đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và thể hiện ngày

càng rõ hơn vị thế, địa vị pháp lý của mình. Đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề với những chính sách, giải pháp khả thi phù hợp với từng giai đoạn và yêu cầu thực tiễn để phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò trách nhiệm, năng lực của đại biểu HĐND, hiệu lực giám sát của HĐND các cấp từng bước được nâng cao, có nhiều chuyển biến tích cực. HĐND các cấp đã có những đóng góp xứng đáng vào việc xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Bình ở mọi mặt.

Kinh tế của tỉnh ngày càng phát triển, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP năm sau cao hơn năm trước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Nông, lâm, ngư nghiệp phát triển khá toàn diện theo hướng sản xuất hàng hóa. Thu ngân sách trên địa bàn tăng khá và luôn vượt dự toán giao. Cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; nhiều công trình, dự án quy mô lớn được đưa vào khai thác, sử dụng và phát huy tốt hiệu quả. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được tăng cường. Các loại hình dịch vụ phát triển khá nhanh, du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư đạt nhiều kết quả quan trọng, trong xu thế hội nhập, cùng với các cơ chế chính sách rộng mở, thông thoáng, Quảng Bình đã và đang là điểm sáng thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước nghiên cứu, khảo sát, triển khai thực hiện nhiều dự án quan trọng, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, các chính sách an sinh xã hội được triển khai đồng bộ và mang lại hiệu quả cao; chất lượng nguồn nhân lực không ngừng được nâng lên; đời sống nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc, miền núi, vùng sâu, vùng xa được cải thiện nhiều so với trước; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội

được giữ vững, hoạt động đối ngoại ngày càng sâu rộng, có hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng lên; dân chủ xã hội chủ nghĩa và khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được phát huy; vai trò của Mặt trận, đoàn thể tiếp tục được khẳng định.

Tuy nhiên, trong quá trình đó, HĐND vừa làm việc, vừa tiếp tục hoàn thiện tổ chức, hoạt động, bổ sung, xây dựng quy chế làm việc, quy trình thực hiện nhiệm vụ và thực tế đặt ra. Do vậy, trong tổ chức, hoạt động và kết quả vẫn còn những hạn chế, thiếu sót đó là:

- Chất lượng và hiệu quả một số mặt công tác chưa được cao. Hoạt động giám sát chuyên đề, giám sát tại kỳ họp, hoạt động chất vấn vẫn còn hạn chế, chưa thực hiện truy vấn, giám sát đến cùng.

- Các nghị quyết của HĐND ban hành chủ yếu là nghị quyết thường niên, theo quy định của pháp luật, còn ít nghị quyết chuyên đề mang tính chiến lược, tính đột phá - là quyết sách địa phương, tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số đại biểu HĐND có mặt còn hạn chế. Tâm lý ngại va chạm, nể nang, né tránh trong hoạt động chất vấn, trong giám sát ở các đại biểu hoạt động kiêm nhiệm làm trong các ngành là điều thường thấy. Việc chất vấn tại các kỳ họp gần như là trách nhiệm của các đại biểu chuyên trách ở các Ban, đại biểu là cựu chiến binh, đại biểu các cơ quan, đoàn thể. Chất lượng hoạt động, năng lực một số đại biểu chưa cao. Đại biểu làm việc theo nhiệm kỳ, hầu hết là kiêm nhiệm, rất ít đại biểu tái cử nên thiếu sự kế thừa và kinh nghiệm, hoạt động không chuyên nghiệp.

Đội ngũ công chức nhà nước, viên chức sự nghiệp làm việc chất lượng, hiệu quả chưa cao,

còn công kênh, cơ cấu thiếu hợp lý, tỷ lệ cán bộ phục vụ làm hành chính cao, việc tinh giản biên chế có thực hiện nhưng chậm. Tổ chức bộ máy của các ban ngành đoàn thể ở cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố vẫn thiếu đồng bộ, công kênh, hoạt động mang nặng tính hành chính, sự vụ, chức năng nhiệm vụ, nhất là các chức trách phân hành cụ thể chưa được phân định rõ ràng nên kém hiệu lực, thiếu nhạy bén. Việc quản lý, điều hành tổ chức bộ máy còn nhiều lúng túng.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, hoạt động HĐND phải thường xuyên đổi mới, phải luôn nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Thường trực, các Ban của HĐND cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, bắt đầu từ việc xây dựng quy chế hoạt động, xác định yêu cầu nhiệm vụ, chương trình công tác hằng năm, hằng quý. Việc tổ chức các kỳ họp phải ngày càng đổi mới, khoa học, dành thời gian cho thảo luận, chất vấn. Báo cáo tại kỳ họp phải ngắn gọn, súc tích. Các nội dung giám sát phải được xác định là vấn đề cần được quan tâm nhất, phải có kế hoạch cụ thể, giám sát kỹ lưỡng, kết luận sau giám sát phải được theo dõi, thực hiện. Việc ban hành các nghị quyết phải tuân thủ quy trình, được thẩm tra kỹ lưỡng.

Hai là, phải nâng cao chất lượng đại biểu HĐND các cấp: Đây là yếu tố quyết định vì đại biểu là chủ thể cấu thành tổ chức và chủ thể hoạt động HĐND. Đại biểu phải là người có trình độ, năng lực, tâm huyết, kinh nghiệm và có kỹ năng hoạt động HĐND. Xây dựng cơ cấu đại biểu phải gắn với năng lực, trình độ, không vì cơ cấu mà xem nhẹ chất lượng. Phải thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động, nâng cao năng lực cho đại biểu. Bố trí đủ đại biểu vào các Ban của HĐND, tăng đại biểu hoạt động chuyên trách, đại biểu tái cử. Có tỷ lệ hợp lý giữa đại biểu ở các cơ quan hành chính và đại biểu công tác ở các cơ quan khối

Đảng, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp...

Ba là, từ các ý kiến, kiến nghị của cử tri, bất cập, khó khăn trong thực hiện quản lý, điều hành và yêu cầu phát triển, phải tư duy sáng tạo đề xuất ban hành các nghị quyết chuyên đề có tính chiến lược, đó là các quyết sách của địa phương tác động phát triển kinh tế - xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng còn bãi, dân tộc thiểu số, chính sách giảm nghèo.

Bốn là, đại biểu HĐND phải thực hiện vai trò là người đại diện của nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và cử tri. Phải thường xuyên tiếp xúc cử tri thông qua nhiều kênh khác nhau: tiếp xúc cử tri thường kỳ, tiếp xúc cử tri chuyên đề, tiếp xúc cử tri với đại diện cử tri ở khu dân cư, nơi đến công tác, thường xuyên nắm bắt thông tin trong nhân dân, trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động,... Đây là nguồn thông tin rất quan trọng giúp cho đại biểu HĐND lựa chọn các nội dung giám sát, cũng như quyết định ban hành các chính sách, các nghị quyết hợp lòng dân.

Năm là, phải coi trọng nguyên tắc phối hợp hoạt động với các cơ quan liên quan. Đây là yếu tố để thành công. Thực tiễn hoạt động đã chỉ ra rằng: Chức năng và tính thực quyền của HĐND chỉ có thể được thực hiện và tuân thủ khi nó được bảo đảm thông qua các mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức khác theo một cơ chế xác định, được cụ thể bằng các quy chế, quy định.

Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND cùng cấp trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung chương trình kỳ họp, các báo cáo, đề án trình ra HĐND, giải quyết những vấn đề nảy sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND giữa 2 kỳ họp. Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ làm việc, chế độ dự họp và tham dự các cuộc làm việc liên quan theo luật định. Đôn đốc, kiểm tra giám sát việc giải quyết của UBND và các cơ quan chuyên môn của

UBND. Phối hợp trong việc thẩm tra, báo cáo, ban hành các quyết định; phối hợp trong chế độ báo cáo, thông tin, giải quyết kiến nghị, khiếu nại của công dân và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Phối hợp với Ủy ban MTTQVN và các tổ chức đoàn thể nhân dân cùng cấp trong tiếp thu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; phối hợp để xây dựng kế hoạch, chương trình tiếp xúc cử tri, phối hợp trong hoạt động giám sát, tổ chức các kỳ họp, trong bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, trong tiếp xúc cử tri để giải quyết các vấn đề mà cử tri quan tâm; hoạt động giám sát, tổ chức các kỳ họp và tham gia vào các dự án Luật, Pháp lệnh của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các hoạt động khác của các cơ quan Quốc hội.

- Thường trực HĐND thực hiện vai trò giám sát, hướng dẫn đối với HĐND cấp huyện, cấp xã trong việc tuân thủ thực hiện pháp luật, thực hiện nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách địa phương. Thường trực HĐND tỉnh đã tăng cường cung cấp thông tin cho HĐND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ kịp thời, phù hợp hơn; giúp đỡ, hướng dẫn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hoạt động cho đại biểu; tổ chức giao ban giữa Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh với Thường trực, các Ban của HĐND huyện, thị xã nhằm cùng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động của HĐND, đại biểu HĐND.

Sáu là, tuân thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với HĐND là vấn đề có tính nguyên tắc và là yếu tố quyết định hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp.

Đảng lãnh đạo tổ chức và hoạt động của HĐND là yêu cầu khách quan, là yếu tố cần thiết để phát huy chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐND. Hội đồng nhân dân

tuân thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng cùng cấp trong việc củng cố, kiện toàn các cơ cấu tổ chức của HĐND, về số lượng, phân bổ, cơ cấu đại biểu HĐND, bố trí các chức danh Thường trực HĐND, Trưởng, Phó Ban chuyên trách của HĐND; bố trí cán bộ, chuyên viên có năng lực cho bộ máy tham mưu, giúp việc HĐND.

Hội đồng nhân dân phải tuân thủ và bám sát các chủ trương, Nghị quyết của cấp ủy định hướng các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ lớn về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và các vấn đề quan trọng của địa phương để thể chế hóa thành các Nghị quyết của HĐND đúng với các quy định của pháp luật.

Ba mươi năm, một chặng đường không dài so với sự phát triển của đất nước, nhưng với tỉnh Quảng Bình thì đây là một giai đoạn có sự phát triển vượt bậc trên nhiều mặt, trong đó có những lĩnh vực phát triển đột biến, tạo ấn tượng mạnh mẽ đối với trong nước, các nước trong khu vực. Từ một khu vực kinh tế - xã hội nằm ở phía Bắc tỉnh Bình Trị Thiên trong tình trạng địa bàn xa trung tâm của tỉnh, hệ thống chính trị không được thường xuyên củng cố, tư duy chính trị và tư duy quản lý chịu ảnh hưởng nặng nề cơ chế quan liêu, bao cấp, hạ tầng cơ sở xuống cấp nghiêm trọng, nền kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, từ sau ngày tái lập tỉnh, Quảng Bình đã hồi sinh rất ấn tượng, phát triển cùng nhịp độ với các địa phương trong cả nước và có xu thế vươn lên mạnh mẽ.

Có được thành tựu rất đáng tự hào như vậy là nhờ sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó vai trò của hệ thống chính trị với trung tâm là hệ thống tổ chức và hoạt động của HĐND các cấp trong định hướng và điều hành thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh theo đường lối của Đảng là nhân tố quyết định thành công để Quảng Bình có được ngày hôm nay. Đó cũng là tiền đề quan trọng để Quảng Bình tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong giai đoạn trước mắt và lâu dài ■